

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

Tên dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế năm 2026-2027 của Bệnh viện Mắt Nam Quảng Trị

Tên Gói thầu: Mua sắm hóa chất, thiết bị y tế năm 2026-2027 của Bệnh viện Mắt Nam Quảng Trị

Giá gói thầu: Gói thầu gồm 23 phần/lô có tổng trị giá là: 27.830.587.500 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, tám trăm ba mươi triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*);

Chủ đầu tư: Bệnh viện Mắt Nam Quảng Trị

Địa chỉ: 309 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Mắt Nam Quảng Trị;

Thời gian thực hiện dự toán mua sắm: 18 tháng;

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, trong nước;

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

Gói thầu gồm 23 phần/lô độc lập, nhà thầu có thể dự thầu một phần/lô hoặc nhiều phần/lô hoặc toàn bộ các phần/lô thuộc gói thầu.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu chung:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng chủng loại, đủ **khối lượng** hàng hoá nêu tại Mẫu số 01B - Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Chương IV.

- Nhà thầu phải nêu đầy đủ ký mã hiệu/nhãn mác sản phẩm, tên hãng sản xuất và xuất xứ của hàng hóa dự thầu.

- Nhà thầu lưu ý sử dụng tên "Mặt hàng dự thầu" của hàng hóa trùng khớp với tên hàng hóa trên một trong các tài liệu sau: Tài liệu lưu hành (phiếu công bố tiêu

chuẩn áp dụng hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc giấy chứng nhận lưu hành ...) và tên mặt hàng trên tài liệu về kỹ thuật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Hạng mục số		Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan [ghi tên]	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn [ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
	[Mã phần (lô)]	[Tên mã phần (lô)]		
1	PP260008 7642	Dung dịch nhuộm bao dùng trong phẫu thuật mắt	Dung dịch nhuộm bao dùng trong phẫu thuật mắt	Trypan blue 0.06%; dung tích ≥ 1 ml, đóng gói tiệt trùng
2	PP260008 7643	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2.4 %	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2.4 %	Hydroxypropyl methyl cellulose $\geq 2.4\%$; độ nhầy: 6.000-8.000 mPas; độ thẩm thấu: 270-400 mOsm/kg; dung tích 2ml/xilanh
3	PP260008 7644	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2%	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2%	Hydroxypropyl methyl cellulose $\geq 2\%$; độ nhớt: 4.000 - 5.000 mPas, dung tích 2ml/xilanh
4	PP260008 7645	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco	Hydroxypropyl methyl cellulose $\geq 2\%$; dung tích 2ml/xilanh
5	PP260008 7646	Dây silicon nối lệ quản	Dây silicon nối lệ quản	- Chất liệu: Silicon - Chiều dài: ≥ 40 mm - Đường kính dây từ 0.6mm - 0.7mm - Đường kính vành nút ≤ 2 mm - Đóng gói vô trùng
6	PP260008 7647	Dây silicon phẫu thuật lệ quản	Dây silicon phẫu thuật lệ quản	Dây chất liệu silicon, đường kính dây từ 0.6mm - 0.7mm, có kim 2 đầu, 2 đầu có điểm lệ và dụng cụ kéo. Đóng gói vô trùng.
7	PP260008 7648	Que nhuộm màu giác mạc	Que nhuộm màu giác mạc	Mỗi que chứa 1mg fluorescein Sodium, đóng gói tiệt trùng.
8	PP260008 7649	Bơm tiêm Insulin 1ml	Bơm tiêm Insulin 1ml	Bơm tiêm được làm từ nhựa Polypropylene (PP) nguyên sinh, cỡ kim: 8mm x 30G, sắc nhọn. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
9	PP260008 7650	Ống dẫn lưu thủy dịch nhân tạo	Ống dẫn lưu thủy dịch nhân tạo	Ống dẫn lưu thủy dịch mềm sử dụng trong điều trị Glaucoma không có van, đảm bảo vô khuẩn, chất liệu Silicone, đường kính ngoài ≤ 0.457 mm, đường kính trong ≤ 0.127 mm, kích thước đĩa thoát lưu $\geq 17 \times 23$ mm. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.

Stt	Hạng mục số		Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan [ghi tên]	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn [ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
	[Mã phần (lô)]	[Tên mã phần (lô)]		
10	PP260008 7651	Bộ cắt dịch kính tổng hợp dùng một lần	Bộ cắt dịch kính tổng hợp dùng một lần	- Tiết trùng sẵn, loại 23G - Bao gồm: + Đầu cắt dịch kính tốc độ 5.000 lần/phút; + Dây dẫn sáng nội nhãn; + Bộ troca; + Hệ thống ống dây tưới; + Dây tưới nước; + Dây dẫn khí; + Ba chạc; + Túi bọc cho điều khiển. - Phù hợp với máy cắt dịch kính Faros
11	PP260008 7652	Đầu cắt dịch kính khí động học	Đầu cắt dịch kính khí động học	+ Đầu cắt dòng liên tục + Loại 23G + Tiết trùng sẵn + Phù hợp với máy cắt dịch kính Faros
12	PP260008 7653	Dây dẫn sáng nội nhãn 23G	Dây dẫn sáng nội nhãn 23G	+ Có bọc bảo vệ + Có đầu ấn cứng mặc + Kết nối thuận tiện + Tiết trùng sẵn + Phù hợp với máy cắt dịch kính Faros
13	PP260008 7654	Bộ bơm tháo dầu nội nhãn	Bộ bơm tháo dầu nội nhãn	+ Đầu kim bơm loại khoá nhanh, phù hợp cho kích thước 23G + Dung tích 10ml + Tiết trùng sẵn + Phù hợp với máy cắt dịch kính Faros
14	PP260008 7655	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu, phi cầu, càng chữ C	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu, phi cầu, càng chữ C	1. Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu cự 2. Chất liệu: Acrylic không ngậm nước 3. Lọc các tia: Lọc ánh sáng xanh và tia cực tím 4. Thiết kế: Phi cầu, kiểu càng chữ C kép, 4 điểm tựa 5. Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 10,5\text{mm}$ đến $\leq 11,5\text{mm}$ 6. Đường kính quang học: Từ $\geq 6\text{mm}$ đến $\leq 6,5\text{mm}$ 7. Chỉ số khúc xạ: $>1,5$ 8. Chỉ số Abbe: ≥ 42 9. Dãy công suất: Từ +10.0 D đến +35.0D 10. Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và CE hoặc tương đương 11. Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu 12. Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt

Stt	Hạng mục số		Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan [ghi tên]	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn [ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
	[Mã phần (lô)]	[Tên mã phần (lô)]		
15	PP260008 7656	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đa tiêu, phi cầu, 2 còng	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đa tiêu, phi cầu, 2 còng	<ol style="list-style-type: none"> Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đa tiêu kéo dài tiêu cự Chất liệu: Acrylic ngâm nước Lọc các tia: Lọc tia cực tím Thiết kế: Phi cầu, hai còng Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 10,5\text{mm}$ đến $\leq 11\text{mm}$ Đường kính quang học: Từ $\geq 6\text{mm}$ đến $\leq 6,5\text{mm}$ Chỉ số khúc xạ: $< 1,5$ Dãy công suất: Từ +5.0 D đến +30.0D Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và CE hoặc tương đương Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt
16	PP260008 7657	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự, phi cầu, còng chữ C	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự, phi cầu, còng chữ C	<ol style="list-style-type: none"> Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự Chất liệu: Acrylic không ngâm nước Lọc các tia: Lọc tia cực tím Thiết kế: Phi cầu, còng chữ C, cầu sai $> -0,3\mu\text{m}$ đến $\leq -0,2\mu\text{m}$ Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 12,5\text{mm}$ đến $\leq 13\text{mm}$ Đường kính quang học: Từ $\geq 6\text{mm}$ đến $\leq 6,5\text{mm}$ Chỉ số khúc xạ: Từ $\geq 1,47$ đến $\leq 1,48$ Chỉ số Abbe: ≥ 55 Dãy công suất: Từ +6.0D đến +34.0D Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và FDA hoặc CE và FDA Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt

Stt	Hạng mục số		Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan [ghi tên]	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn [ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
	[Mã phần (lô)]	[Tên mã phần (lô)]		
17	PP260008 7658	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự, phi cầu, 4 càng	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự, phi cầu, 4 càng	<ol style="list-style-type: none"> Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự Chất liệu: Acrylic không ngậm nước Lọc các tia: Lọc ánh sáng xanh và lọc tia cực tím Thiết kế: Phi cầu, 4 càng Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 10,5\text{mm}$ đến $\leq 11\text{mm}$ Đường kính quang học: Từ $\geq 5,75\text{mm}$ đến $\leq 6\text{mm}$ Chỉ số khúc xạ: $> 1,5$ Chỉ số Abbe: ≥ 42 Dãy công suất: Từ +10.0D đến +30.0D Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và EC hoặc tương đương Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt
18	PP260008 7659	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, cầu, càng chữ C	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, cầu, càng chữ C	<ol style="list-style-type: none"> Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu Chất liệu: Acrylic không ngậm nước Lọc các tia: Lọc tia cực tím Thiết kế: Cầu, càng chữ C Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 12,5\text{mm}$ đến $\leq 13\text{mm}$ Đường kính quang học Từ $\geq 6\text{mm}$ đến $\leq 6,5\text{mm}$ Chỉ số khúc xạ: Từ $\geq 1,47$ đến $\leq 1,48$ Chỉ số Abbe: ≥ 55 Dãy công suất: Từ +6.0D đến +30.0D Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và FDA hoặc CE và FDA Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt

Stt	Hạng mục số		Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan [ghi tên]	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn [ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
	[Mã phần (lô)]	[Tên mã phần (lô)]		
19	PP260008 7660	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, phi cầu, 4 càng	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, phi cầu, 4 càng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu 2. Chất liệu: Acrylic không ngậm nước 3. Lọc các tia: Lọc ánh sáng xanh và lọc tia cực tím 4. Thiết kế: Phi cầu, 4 càng, cầu sai $> -0,2\mu$ đến $< -0,1\mu$ 5. Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 10,5\text{mm}$ đến $\leq 11\text{mm}$ 6. Đường kính quang học: Từ $\geq 5,75\text{mm}$ đến $\leq 6\text{mm}$ 7. Chỉ số khúc xạ: Từ $\geq 1,48$ đến $\leq 1,53$ 8. Chỉ số Abbe: ≥ 42 9. Dãy công suất: Từ 0D đến +30.0D 10. Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và CE hoặc tương đương 11. Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu 12. Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt
20	PP260008 7661	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, cầu, càng chữ C, ngậm nước	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, cầu, càng chữ C, ngậm nước	<ol style="list-style-type: none"> 1. Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu 2. Chất liệu: Acrylic ngậm nước 3. Lọc các tia: Lọc ánh sáng xanh và lọc tia cực tím 4. Thiết kế: Cầu, càng chữ C 5. Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 12,5\text{mm}$ đến $\leq 13\text{mm}$ 6. Đường kính quang học Từ $\geq 6\text{mm}$ đến $\leq 6,5\text{mm}$ 7. Chỉ số khúc xạ: Từ $\geq 1,46$ đến $\leq 1,47$ 8. Chỉ số Abbe: ≥ 58 9. Dãy công suất: Từ -20.0D đến +30.0D 10. Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và EC hoặc tương đương 11. Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu 12. Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt

Stt	Hạng mục số		Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan [ghi tên]	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn [ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
	[Mã phần (lô)]	[Tên mã phần (lô)]		
21	PP260008 7662	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, phi cầu, còng chữ C, ngâm nước	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, phi cầu, còng chữ C, ngâm nước	<ol style="list-style-type: none"> Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu Chất liệu: Acrylic ngâm nước Lọc các tia: Lọc ánh sáng xanh Thiết kế: Phi cầu, còng chữ C Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 12\text{mm}$ đến $\leq 13\text{mm}$ Đường kính quang học: Từ $\geq 5,5\text{mm}$ đến $\leq 6,0\text{mm}$ Chỉ số khúc xạ: Từ $\geq 1,46$ đến $\leq 1,47$ Chỉ số Abbe: ≥ 58 Dãy công suất: Từ $-10,0\text{D}$ đến $+40,0\text{D}$ Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và EC hoặc tương đương Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt
22	PP260008 7663	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 2 còng, không ngâm nước	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 2 còng, không ngâm nước	<ol style="list-style-type: none"> Loại tiêu cự: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu Chất liệu: Acrylic không ngâm nước Lọc các tia: Lọc tia cực tím và lọc ánh sáng xanh Thiết kế: Phi cầu, 2 còng, có lớp phủ Heparin Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 12\text{mm}$ đến $\leq 13\text{mm}$ Đường kính quang học: Từ $\geq 6\text{mm}$ đến $\leq 6,5\text{mm}$ Chỉ số khúc xạ: Từ $\geq 1,48$ đến $\leq 1,49$ Chỉ số Abbe: ≥ 50 Dãy công suất: Từ $+4,0\text{D}$ đến $+34,0\text{D}$ Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và EC hoặc tương đương Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt

Stt	Hạng mục số		Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan [ghi tên]	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn [ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]
	[Mã phần (lô)]	[Tên mã phần (lô)]		
23	PP260008 7664	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, phi cầu, 4 càng, ngâm nước	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, phi cầu, 4 càng, ngâm nước	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu 2. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 3. Lọc các tia: Lọc tia cực tím 4. Thiết kế: Phi cầu, 4 càng, cầu sai $\geq -0,17\mu\text{m}$ đến $\leq -0,15\mu\text{m}$ 5. Chiều dài tổng thể (hay kích thước tổng thể): Từ $\geq 11\text{mm}$ đến $\leq 13\text{mm}$ 6. Đường kính quang học: Từ $\geq 6\text{mm}$ đến $\leq 6,5\text{mm}$ 7. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.46 8. Chỉ số Abbe: ≥ 58 9. Dãy công suất: Từ -10.0D đến + 40.0D 10. Chất lượng: Đạt tiêu chuẩn ISO và EC hoặc tương đương 11. Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu 12. Dụng cụ đặt: Kèm theo dụng cụ đặt

1.3 Yêu cầu khác

1.3.1 Cam kết thu hồi và thay thế, đổi trả 1:1 trong thời gian thực hiện hợp đồng với các trường hợp sau:

Trường hợp hàng hóa bị lỗi, bị hỏng hoặc có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hoá hoặc khi có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

1.3.2 Đóng gói, bảo quản, vận chuyển: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. (Nhà thầu phải có cam kết nộp kèm trong E-HSDT)

1.3.3 Trong trường hợp cần thiết (trường hợp cấp cứu) nhà thầu cung cấp hàng hóa trong vòng 48 giờ khi Bệnh viện Mắt Quảng Trị yêu cầu.

1.3.4 Các tài liệu minh chứng cho tiêu chí về cấu hình, tính năng kỹ thuật của hàng hoá: Catalogue sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm, tờ hướng dẫn sử dụng hoặc hình ảnh minh hoạ, tài liệu kỹ thuật khác (nếu có) phải là của nhà sản xuất.

1.3.5 Nhà thầu phải điền đầy đủ thông tin theo mẫu **BẢNG KÊ KHAI DỮ LIỆU CÁC MẶT HÀNG DỰ THẦU** theo mẫu, ký tên đóng dấu hợp pháp của nhà thầu và đính kèm file Scan + file mềm trong E-HSDT.

BẢNG KÊ KHAI DỮ LIỆU CÁC MẶT HÀNG DỰ THẦU

(Gói thầu:.....)

Tên Nhà thầu:.....

Stt	Stt mời thầu	Mã phần/lô	Tên phần/lô	Tên hàng hóa dự thầu	Mã sản phẩm /ký mã hiệu	Đơn vị tính	Quy cách	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Hãng và nước sản xuất	Hãng và nước chủ sở hữu	Số đăng ký lưu hành/ số GPNK /Số phiếu tiếp nhận	Chất lượng sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1															
2															
...															
Tổng cộng: (...khoản)															

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Tên hàng hóa dự thầu: gồm tên trang thiết bị y tế + chủng loại (theo đăng ký lưu hành/ GPNK/phiếu tiếp nhận hoặc tương đương)
- Trường hợp nhà thầu tham dự cùng một mặt hàng vào các phần (lô) khác nhau, yêu cầu nhà thầu dự cùng giá.

Chúng tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật.

Nhà thầu điền đầy đủ thông tin theo mẫu THÔNG TIN NHÀ THẦU (xem mẫu dưới)

THÔNG TIN NHÀ THẦU

Tên nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia:

Mã định danh nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia:

Địa chỉ :

Điện thoại :

Email :

Mã số thuế :

Đại diện hợp pháp :

Chức vụ :

Giấy uỷ quyền ký hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm (trường hợp được uỷ quyền).

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Tiến hành giao nhận hàng hóa tại Bệnh viện Mắt Nam Quảng Trị.

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra đối chiếu các tài liệu nhà thầu cung cấp với hồ sơ dự thầu.
- Kiểm tra bằng cảm quan: Hàng hóa phải còn nguyên bao bì, nhãn mác, không bị móp méo, ẩm ướt, kiểm tra số lô, hạn dùng...
- Hàng hóa đóng gói, bảo quản theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.